

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LẤP VÒ
TỈNH ĐỒNG THÁP**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 18/2023/HNGĐ-ST
Ngày: 21-3-2023
V/v Ly hôn, tranh chấp
nuôi con khi ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LẤP VÒ, TỈNH ĐỒNG THÁP**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Kiều Tiên.

Các Hội thẩm nhân dân:

- Bà Chung Thị Thu Nguyệt.
- Bà Nguyễn Thị Phương.

- Thư ký phiên tòa: Ông Huỳnh Khánh Tâm, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Lấp Vò, tỉnh Đồng Tháp.

Ngày 21 tháng 3 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lấp Vò xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 397/2022/TLST- HNGĐ ngày 06 tháng 12 năm 2022 về “Ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 15/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 02 tháng 02 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 16A/2023/QĐST-HNGĐ ngày 21/02/2023 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị Bùi Kim B, sinh năm 1966; (có mặt).

Địa chỉ: Số A, ấp B, xã C, huyện Lấp Vò, tỉnh Đồng Tháp;

2. *Bị đơn:* Anh Võ Văn D, sinh năm 1957; (vắng mặt).

Địa chỉ: Số A, ấp B, xã C, huyện Lấp Vò, tỉnh Đồng Tháp;

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Trong đơn khởi kiện và tại phiên tòa chị Bùi Kim B là nguyên đơn trình bày:

Chị B và anh D sống chung đầu năm 1983, không có đăng ký kết hôn. Cuộc sống vợ chồng đến năm 1992 thì phát sinh mâu thuẫn và không còn chung sống từ năm 1992 đến nay. Nay chị B xin ly hôn với anh D.

Về con chung: Có 01 con chung tên Võ Minh H, sinh năm 1985. Con chung đã trưởng thành không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung khi ly hôn: Chị B không yêu cầu giải quyết;

Về nợ chung khi ly hôn: Chị B không yêu cầu giải quyết.

- Bị đơn Võ Văn D mặc dù được Tòa án tổng đạt đầy đủ các văn bản tố tụng nhưng không ý kiến gì.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

Anh D đang sinh sống tại ấp A, xã B, huyện Lấp Vò nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Lấp Vò, theo quy định tại Điều 28; Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Anh D được Tòa án triệu tập hợp lệ đến phiên tòa lần 2 nhưng vắng mặt không lý do nên Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt anh D theo quy định tại khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung:

[2.1] Về hôn nhân:

Chị B và anh D chung sống với nhau, không có đăng ký kết hôn, nhưng chị B và anh D chung sống với nhau từ đầu năm 1983 nên hôn nhân giữa chị B và anh D là hôn nhân thực tế, được pháp luật công nhận.

Tuy nhiên, quá trình chung sống vợ chồng bất đồng quan điểm sống, chị B đã đem con ra ở riêng và không còn chung sống từ năm 1992 đến nay. Nay chị B xin ly hôn, Tòa án nhiều lần triệu tập nhưng anh D không đến. Đồng thời, chị B và anh D cũng đã không còn chung sống từ năm 1992 đến nay.

Tại khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 quy định:

“Điều 56. Ly hôn theo yêu cầu của một bên

1. Khi vợ hoặc chồng yêu cầu ly hôn mà hòa giải tại Tòa án không thành thì Tòa án giải quyết cho ly hôn nếu có căn cứ về việc vợ, chồng có hành vi bạo lực gia đình hoặc vi phạm nghiêm trọng quyền, nghĩa vụ của vợ, chồng làm cho hôn

nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được.”

Từ nhận định và điều luật viện dẫn trên, xét thấy hôn nhân giữa chị B và anh D đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được, nên yêu cầu xin ly hôn của chị B là có căn cứ.

[2.2] Về nuôi con chung:

Có 01 con chung tên Võ Minh H, sinh năm 1985. Con chung đã trưởng thành không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[2.3] Về chia tài sản và nợ chung: không yêu cầu nên Tòa án không xem xét.

[3] Về án phí:

Chị B xin ly hôn nên phải chịu án phí theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 19, 56, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 28, 39, 147, 227 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 và Điều 27 của Nghị quyết: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Bùi Kim B. Chị Bùi Kim B được ly hôn với anh Võ Văn D.

2. Về nuôi con chung:

Có 01 con chung tên Võ Minh H, sinh năm 1985. Con chung đã trưởng thành không xem xét giải quyết.

3. Về chia tài sản: Không xem xét giải quyết.

4. Về nợ chung: Không xem xét giải quyết.

5. Về án phí:

Chị Bùi Kim B tự nguyện nộp đủ 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí sơ thẩm hôn nhân và gia đình; được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu số 0013993 ngày 30 tháng 11 năm 2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lấp Vò.

6. Án xử công khai. Đương sự có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận hoặc niêm yết bản án.

7. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đồng Tháp;
- VKSND huyện Lấp Vò;
- CCTHADS huyện Lấp Vò;
- UBND xã B (đề biết);
- Các đương sự;
- Lưu: hồ sơ, văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Đã ký

Lê Thị Kiều Tiên